

Số: 29 /2022/NQ-HĐND

Hà Nam, ngày 09 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em
trên địa bàn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ MƯỜI MỘT**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 47/2019/QH14;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 08/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 63/2020/QH14;

Căn cứ Luật Trẻ em ngày 05 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em;

Căn cứ Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em;

Thực hiện Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các giải pháp bảo đảm thực hiện quyền trẻ em và bảo vệ trẻ em; Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030;

Xét Tờ trình số 3306/TTr-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết về thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em trên địa bàn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025; báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận, thống nhất của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em trên địa bàn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025, với các nội dung chính sau đây:

1. Mục tiêu chung.

Tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả các đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác trẻ em; phát huy vai trò, trách nhiệm của chính quyền các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và huy động, vận động sự tham gia của toàn xã hội, gia đình và mỗi công dân đối với công tác trẻ em, đặc biệt là phòng, chống xâm hại trẻ em. Xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh và thân thiện, bảo đảm thực hiện các quyền cơ bản và sự phát triển toàn diện của trẻ em, đáp ứng yêu cầu xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của tỉnh Hà Nam.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025.

a) Mục tiêu 1: về phát triển toàn diện trẻ em, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ em.

- Chỉ tiêu 1: tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em đạt 90%.

- Chỉ tiêu 2: tỷ lệ trẻ em đến 8 tuổi được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ chăm sóc phát triển toàn diện đạt 90%.

- Chỉ tiêu 3: giảm tỷ suất tử vong trẻ sơ sinh trên 1.000 trẻ đẻ sống xuống dưới 9,5‰; giảm tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 1 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống xuống 12,5‰; giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống xuống dưới 18,5‰.

- Chỉ tiêu 4: giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể cân nặng theo tuổi xuống dưới 9%; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể chiều cao theo tuổi xuống 17%; giảm tỷ lệ trẻ dưới 05 tuổi bị suy dinh dưỡng thể béo phì xuống dưới 5% đối với nông thôn và dưới 10% đối với thành thị.

- Chỉ tiêu 5: tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 8 loại vắc xin đạt 97%; Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin đạt 97%.

- Chỉ tiêu 6: nâng cao chất lượng dịch vụ dự phòng lây nhiễm HIV từ mẹ sang con, giảm tỷ lệ lây truyền HIV từ mẹ sang con xuống 2%.

- Chỉ tiêu 7: phấn đấu 100% cơ sở giáo dục cho trẻ em có công trình vệ sinh đảm bảo quy định.

b) Mục tiêu 2: về bảo vệ trẻ em

- Chỉ tiêu 8: giảm tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt (HCĐB) trên tổng số trẻ em xuống 4,0%; tăng tỷ lệ trẻ em có HCĐB được chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp lên 95%.

- Chỉ tiêu 9: giảm tỷ lệ trẻ em bị xâm hại, bạo hành trên tổng số trẻ em xuống dưới 4,0%.

- Chỉ tiêu 10: phấn đấu giảm tỷ lệ lao động trẻ em và người chưa thành niên từ 05 đến 17 tuổi xuống 4,9%.

- Chỉ tiêu 11: giảm tỷ suất trẻ em bị tai nạn, thương tích xuống 300/100.000 trẻ em; giảm tỷ suất trẻ em bị tử vong do tai nạn, thương tích xuống còn 15/100.000 trẻ em.

- Chỉ tiêu 12: phần đầu 100% trẻ em bị xâm hại được phát hiện; gặp thiên tai, thảm họa được cứu trợ, hỗ trợ, trợ giúp, can thiệp kịp thời.

- Chỉ tiêu 13: từng bước xóa bỏ tình trạng tảo hôn, giảm số cuộc tảo hôn từ 2,0% đến 3,0% hằng năm.

- Chỉ tiêu 14: tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi được đăng ký khai sinh đạt 99%.

c) Mục tiêu 3: về giáo dục, văn hóa, vui chơi, giải trí cho trẻ em

- Chỉ tiêu 15: phần đầu tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi được phát triển phù hợp về sức khỏe, học tập và tâm lý xã hội đạt 99,1%.

- Chỉ tiêu 16: tỷ lệ huy động trẻ em 05 tuổi đi học mẫu giáo đạt 100%.

- Chỉ tiêu 17: phần đầu tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp tiểu học đạt 99,9%, hoàn thành cấp trung học cơ sở đạt 99%.

- Chỉ tiêu 18: phần đầu giảm tỷ lệ trẻ em bỏ học bậc tiểu học xuống 0% và trung học cơ sở dưới 0,14%.

- Chỉ tiêu 19: phần đầu 95% trường học có dịch vụ hỗ trợ tâm lý trẻ em.

- Chỉ tiêu 20: tỷ lệ trường học có cơ sở hạ tầng và tài liệu phù hợp với học sinh khuyết tật đạt 55%; tỷ lệ trẻ em khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục chuyên biệt, giáo dục hòa nhập và hỗ trợ phục hồi chức năng phù hợp đạt 80%.

- Chỉ tiêu 21: phần đầu trên 55% các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh có điểm văn hóa, vui chơi dành cho trẻ em.

d) Mục tiêu 4: về sự tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em

- Chỉ tiêu 22: phần đầu 30% trẻ em từ 07 tuổi trở lên được hỏi ý kiến về các vấn đề của trẻ em với các hình thức phù hợp.

- Chỉ tiêu 23: phần đầu 85% trẻ em được nâng cao nhận thức, năng lực về quyền tham gia của trẻ em.

- Chỉ tiêu 24: tỷ lệ trẻ em từ 11 tuổi trở lên được tham gia vào các mô hình, hoạt động thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em đạt 30%.

3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu.

a) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trong thực hiện các chính sách, pháp luật về trẻ em. Gắn vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương, các cơ quan, đơn vị trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các chính sách, chương trình, kế hoạch, mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em thuộc lĩnh

vực, phạm vi quản lý; xử lý nghiêm, kịp thời, dứt điểm các vụ việc bạo lực, xâm hại trẻ em.

b) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em; giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về trẻ em đặc biệt là công tác phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em; thực hiện các chính sách đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em thuộc hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn tỉnh.

c) Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục các chính sách, pháp luật về công tác trẻ em, đảm bảo phù hợp với các nhóm đối tượng và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Kết hợp giữa truyền thông đại chúng với tuyên truyền trực tiếp, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động, ý thức trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền địa phương, các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, gia đình, nhà trường, cộng đồng xã hội và trẻ em về thực hiện quyền trẻ em, bảo vệ trẻ em, phòng, chống bạo lực, xâm hại; phòng, chống tai nạn, thương tích, đuối nước trẻ em và thực hiện các mục tiêu vì trẻ em.

d) Phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em nhằm đáp ứng cơ bản các quyền trẻ em, quan tâm phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực: y tế, giáo dục, tư pháp và an sinh xã hội. Duy trì, phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu về trẻ em.

đ) Tăng cường phòng ngừa, phát hiện, hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại, trẻ em bị tai nạn, thương tích, trẻ em lao động sớm hoặc có nguy cơ lao động sớm. Tập trung cải tạo môi trường sống đảm bảo an toàn cho trẻ em.

e) Đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em theo hướng nâng cao trách nhiệm của gia đình, nhà trường, cộng đồng dân cư và các tổ chức chính trị - xã hội. Vận động, thu hút các nguồn lực thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

g) Tăng cường nguồn lực để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em. Kiện toàn và nâng cao năng lực cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Bố trí mạng lưới cộng tác viên dân số kiêm thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại các thôn, xóm, tổ dân phố. Đảm bảo ngân sách để thực hiện công tác trẻ em và thực hiện việc phòng chống xâm hại trẻ em.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này, định kỳ hằng năm báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Công an tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phối hợp chặt chẽ trong quá trình tiếp nhận tố giác, tin báo

về tội phạm, kiến nghị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án xâm hại trẻ em, đảm bảo kịp thời, đúng người, đúng tội theo quy định của pháp luật.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam khóa XIX, Kỳ họp thứ mười một (*Kỳ họp thường lệ cuối năm 2022*) thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 12 năm 2022./.

Nơi nhận:

- UBTW Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Lao động - TB và XH;
- Cục KT VBQPPL - BTP;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, các Tổ ĐB, ĐB HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

